

UBND XÃ ĐỨC CHÂU
TRƯỜNG MN DIỄN HỒNG

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026
ĐỘ TUỔI 3- 4 TUỔI

I. DỰ KIẾN THỜI GIAN THỰC HIỆN CÁC CHỦ ĐỀ

TT	Tên chủ đề		Tuần	Thời gian thực hiện
	Chủ đề lớn	Chủ đề nhánh		
		Ổn định trẻ		08/9 - 12/9
1	Trường mầm non Diễn Hồng thân yêu	- Trường MN thân yêu	1	15/9 - 19/9
		- Lớp học của bé	2	22/09 - 26/09
		- Bé vui đón tết trung thu	3	29/09 - 03/10
		- Hoạt động của các cô các Bác trong trường MN	4	06/10 - 10/10
2	Bản thân	- Các bộ phận trên cơ thể bé (Chào mừng ngày PNVN 20/10)	5	13/10 - 17/10
		- Bé cần gì lớn lên và khỏe mạnh	6	20/10 - 24/10
		- Đảm bảo an toàn cho bé	7	27/10 - 31/11
3	Gia đình thân yêu của bé	- Bố mẹ và những người thân yêu của bé	8	03/10 - 07/11
		- Đồ dùng trong gia đình bé	9	10/11 - 14/11
		- Ngày hội của cô 20/11	10	17/11 - 21/11
		- Nhu cầu gia đình bé	11	24/11 - 28/11
4	Một số nghề phổ biến	- Nghề Bác Sĩ	12	01/12 - 05/12
		- Nghề xây dựng	13	08/12 - 12/12
		- Cô chú bộ đội kính yêu	14	15/12 - 19/12
		- Bác nông dân	15	22/12 - 26/12
5	Những con	- Động vật nuôi trong gia đình	16	29/12 - 02/01

	vật bé yêu	- Động vật sống dưới nước	17	05/01 - 09/01
		- Động vật sống trong rừng	18	12/01 - 16/01
		- Một số loại chim	19	19/01 - 23/01
6	Thế giới thực vật, Tết nguyên đán; Ngày vui 8/3	- Một số loại cây	20	26/01 - 30/01
		- Một số loại ,rau củ	21	02/02 - 06/02
		- Bé vui đón tết	22	09/02-13/02
		- Một số loại hoa	23	23/02 - 27/02
		- Ngày vui 8/3	24	02/03 - 06/03
		- Một số loại quả	25	09/03 - 13/03
7	Phương tiện và quy định giao thông	- Phương tiện và quy định GT đường bộ.	26	16/03 - 20/03
		- Phương tiện và quy định giao thông đường thủy.	27	23/03 - 27/03
		- Phương tiện và quy định giao thông đường không.	28	30/03 - 03/04
8	Nước và hiện tượng tự nhiên	- Bé biết gì về nước	29	06/04 - 10/04
		- Một số hiện tượng tự nhiên	30	13/04 - 17/04
		- Ngày và đêm	31	20/04 - 24/04
		- Mùa hè đến	32	27/04 - 01/05
9	Quê Hương đất nước – Bác Hồ	- Nhệ An quê hương em	33	04/05 - 08/05
		- Thủ đô Hà Nội	34	11/05 - 16/05
		- Bác Hồ của em	35	18/05 - 22/05
Tổng			35	

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CÁC LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN ĐỘ TUỔI: 3- 4 TUỔI

MỤC TIÊU	NỘI DUNG
I. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT	
<i>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i>	
MT1. Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. - Trẻ trai: + Cân nặng đạt từ 12,9 kg- 20,8 kg + Chiều cao đạt từ 94,4 cm -111,5cm - Trẻ gái: + Cân nặng đạt từ 12,6 kg -20,7kg + Chiều cao đạt từ 93,5cm -109,6cm MT2. Trẻ có thể nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật, hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa , rau...) MT3 : Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: Trứng rán, cá kho, canh rau....	- Trẻ khỏe mạnh, cơ thể phát triển cân đối - Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vào vật thật hoặc tranh ảnh. - Nhận biết một số món ăn quen thuộc hàng ngày.
MT4. Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. MT5. Trẻ tập thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: Rửa tay lau mặt, súc miệng, tháo tất, cởi quần áo...	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Làm quen với cách đánh răng, lau mặt - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Trẻ biết súc miệng bằng nước muối - Tháo tất , cởi quần áo..
MT6. Trẻ biết sử dụng bát thìa và cốc đúng cách.	- Cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, cầm cốc uống nước không làm rơi
MT7. Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở : Uống nước đun sôi,... . MT8. Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì) - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người - Tập luyện một số thói quen tốt giữ gìn sức khỏe

	- Nhận biết trang phục theo thời tiết - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. - Kỹ năng đeo khẩu trang - Không tự ý lấy thuốc uống + Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép dày khi đi học... + Biết nói với người lớn khi đau, khi chảy máu
MT9. Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm(Bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng	- Nhận biết và phòng tránh một số vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.
MT10. Trẻ biết tránh những nơi nguy hiểm (Hồ , ao, bể chứa nước, hố vôi...) khi được nhắc nhở	- Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn. Ao, hồ sông suối..
MT11. Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở:	- Nhận biết và phòng tránh một số hành động nguy hiểm đến tính mạng của trẻ. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người lớn giúp đỡ. + Kỹ năng không nhận quà và đi theo người lạ +Đội Mũ bảo hiểm đúng cách +Không nghịch vật sắc nhọn +Không trèo cao, lan can, cây.. + Không cười đùa trong khi ăn, uống, ăn các loại quả có hạt..
<i>* Phát triển vận động</i>	
MT12. Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước sang hai bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo hai tay lên trước ngực - Lưng bụng lườn + Cúi về phía trước - Quay sang trái sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân:

MT13: Trẻ biết giữ thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m) - Đi kiễng gót liên tục 3m.	+ Bước lên phía trước, bước sang ngang ngồi xổm đứng lên, bật tại chỗ + Co duỗi chân - Đi trong đường hẹp. - Đi kiễng gót.
MT14. Trẻ có thể kiểm soát được vận động: đi, chạy.	- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - Đi, Chạy thay đổi hướng theo đường đích đặt
MT15. Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: MT16. Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động ném , chuyền. MT17. Trẻ có thể thực hiện tốt các vận động	+ Tung, bắt bóng với cô. + Đập bắt bóng với cô. + Lăn bắt bóng với cô. + Ném xa bằng 1 tay. + Ném trúng đích ngang bằng 1 tay. + Chuyền bắt bóng hai bên theo hàng ngang, hàng dọc + Bật tại chỗ. + Bật về phía trước. + Bật xa 20 - 25 cm.
MT18. Trẻ biết phối hợp tay- mắt và thể hiện sự khéo léo trong vận động: Bò, trườn, trèo, bước MT19. Trẻ thể hiện được sự nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện bài tập tổng hợp MT20. Trẻ thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập đan ngón tay vào nhau. MT21. Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động:	- Bò, trườn theo hướng thẳng. - Bò, trườn theo đường đích đặt. - Bò chui qua cổng - Trườn về phía trước - Bước lên xuống bậc cao 30 cm - Chạy 15m, ném trúng đích nằm ngang, bò trong đường hẹp. - Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay. - Sử dụng kéo, bút - Tô vẽ nguệch ngoạc.

- Cắt theo đường thẳng (10cm).
- Đan, tết
- Xé, dán giấy.
- Xếp chồng các hình khối khác nhau.
- Cài, cởi cúc

II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

1. Khám phá khoa học

MT22. Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng tự nhiên gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng ? Hay đặt câu hỏi về đối tượng

MT23. Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét tìm hiểu đối tượng : Nhìn, nghe, ngửi sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.

MT24. Trẻ làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát tìm hiểu đối tượng.

MT25. Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng

MT26. Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.

- + Hiện tượng nắng mưa, nóng, lạnh, và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.
- + Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm.
- + Nhận biết trời mưa, trời nắng
- + Nhận biết thời tiết trong ngày
- + Nhận biết hiện tượng ngày và đêm
- + Sự thay đổi một số hiện tượng tự nhiên
- + Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh đuối nước, và những nơi nguy hiểm
- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể: + tìm hiểu một số bộ phận trên cơ thể bé (VD: mắt, mũi, miệng)
- + Đôi bàn tay xinh xắn.
- + Tìm hiểu về cái miệng....
- Làm một vài thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.
- + Trải nghiệm về đá, sỏi
- + Sự thay đổi của cây.
- + Pha màu nước.
- + Thổi bong bóng.
- + Vật chìm, vật nổi.
- + Nước ấm, nước lạnh....
- Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau
- + Một số đồ dùng, đồ chơi trong trường Mầm Non.
- + Đồ dùng để ăn (Dồ dùng để uống, một số đồ dùng trong gia đình)
- + Phương tiện giao thông đường bộ.
- + Phương tiện giao thông đường thủy.

MT27. Trẻ nhận ra mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.

MT28. Trẻ mô tả được những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo; biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt chơi, âm nhạc, tạo hình.

- + Phương tiện giao thông đường không
- Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày
- Dạy trẻ kỹ năng đội mũ bảo hiểm
- Dạy trẻ kỹ năng ngồi xe an toàn
- Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.
- + Mùa hè.
- + Trang phục mùa hè
- + Tìm hiểu về nước (Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày và Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây).
- + Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm.
- + Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày.
- Nhận biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa quả quen thuộc:
- + Động vật nuôi trong gia đình.
- + Động vật sống dưới nước
- + Động vật sống trong rừng.
- + Một số loài chim
- + Cây xanh.
- + Một số loại hoa
- + Một số loại quả.
- + Một số loại rau, củ
- Nhận biết mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.
- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi.
- Một vài đặc điểm, tính chất của đá, đất, cát sỏi.
- Một số trò chơi: Gắn quả cho cây; tìm bóng con vật, nặn một số loại quả, lắp ghép con vật, cây, hoa lá từ mảnh ghép.....

** Khám phá xã hội:*

MT29. Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, khi được hỏi trò chuyện

- Tên tuổi giới tính của bản thân.

MT30 Trẻ nói được tên của bố mẹ và các

- Tên bố mẹ, các thành viên trong gia

thành viên trong gia đình, địa chỉ của gia đình.	đình, địa chỉ gia đình. - Dạy trẻ kỹ năng không đi theo, không nhận quà người lạ - Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường. - Dạy trẻ kỹ năng không sử dụng các đồ dùng, đồ vật sắc nhọn, tránh xa nguồn điện, nước nóng, phích.....
MT31. Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi trong lớp khi được hỏi trò chuyện	
MT32. Trẻ biết kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng...khi được hỏi xem tranh.	* Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến - Bác nông dân - Nghề thợ xây - Nghề bác sỹ (y tá) - Cô chú bộ đội kính yêu - Cờ tổ quốc, Tên một số ngày lễ hội được tổ chức trong nhà trường - Giúp bé nhận biết về ngày lễ khai giảng - Bé nhận biết về ngày lễ Trung Thu - Bé nhận biết về ngày lễ 8/3 - Bé nhận biết về ngày lễ 20/10 - Bé nhận biết về ngày lễ 20/11 - Bé nhận biết về ngày lễ 22/12 - Bé chuẩn bị gì cho ngày tết - Bé nhận biết hội xuân trên quê hương em - Bé nhận biết các di tích lịch sử - Bé nhận biết Quê hương Diên Châu - Mừng sinh nhật Bác Hồ
MT33. Trẻ kể tên được một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu....qua trò chuyện, tranh ảnh	
MT34. Trẻ có thể kể tên được một vài danh lam thắng cảnh ở địa phương.	-Tên của di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của địa phương + Xem nhận biết các di tích của địa phương qua tranh ảnh
<i>* LQ một số khái niệm sơ đẳng về toán:</i>	
MT35. Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về lượng, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Quan tâm đến số lượng và đếm theo khả năng.
MT36. Trẻ đếm được trên các đối tượng	* Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5.

giống nhau và đếm đến 5 MT37. Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn MT38. Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5. MT39. Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm. MT40. Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản(mẫu) và sao chép lại	- Thuộc các số đếm trong phạm vi 5 - Trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 1 - Trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 - Trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 - Trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 - Trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 - Nhận biết sự khác nhau của hai nhóm đồ vật. - Số lượng 1 và 2. - Nhận biết một và nhiều. - Ghép đôi tương ứng 1-1. - Nhận biết, so sánh số lượng trong phạm vi 3 - Nhận biết, so sánh số lượng trong phạm vi 4 - Nhận biết so sánh số lượng trong phạm vi 5 - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. - Xếp xen kẽ
MT41. Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau, MT42. Trẻ biết nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật	- So sánh 2 đối tượng về kích thước: + So sánh độ lớn của 2 đối tượng + So sánh chiều cao của 2 đối tượng + So sánh chiều dài của 2 đối tượng + So sánh chiều rộng của 2 đối tượng - Nhận biết gọi tên các hình: Hình vuông, hình tam giác và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Nhận biết gọi tên hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình hình học để ghép.
MT43. Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết phía trên- phía dưới của bản thân - Nhận biết phía trước - phía sau của bản thân

	- Nhận biết tay phải- tay trái của bản thân
III. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ	
*Nghe hiểu lời nói	
MT44. Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản.	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản con đang làm gì? Con lại chơi cùng bạn, Con lấy đồ chơi xếp gọn lên giá, con xếp ghế gọn vào....Con thích làm gì tặng cô giáo,
MT45. Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi như : quần áo, đồ chơi, hoa, quả ...	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.
MT46. Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Nghe hiểu nội dung chuyện kể chuyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe hiểu nội dung các bài hát, bài thơ, ca dao đồng dao tục ngữ, câu đố hò vè phù hợp với độ tuổi.
* Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày	
MT47. Trẻ nói rõ các tiếng.	- Phát âm các tiếng của tiếng việt
MT48. Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	- Trả lời và đặt các câu hỏi: “Ai”; “cái gì?”; “Ở đâu?”; “Khi nào?”.
MT49. Trẻ sử dụng được các câu đơn, câu ghép.	- Bày tỏ nhu cầu hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng - Bày tỏ tình cảm
MT50. Trẻ kể lại được những việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như thăm ông bà, đi chơi, xem phim...	- Kể lại sự việc đã diễn ra
MT51. Trẻ đọc thuộc được bài thơ, ca dao đồng dao.	* Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. - Thơ: Bạn mới- Nguyệt mai, Cô giáo của con - Hà Quang,(giúp bạn-sưu tầm, giờ chơi-Lê Thị Hoa), Trung thu của bé- Thu Hà - Thơ: Đôi mắt của em- Lê Thị Mỹ Phương, Cái lưỡi- Lê Thị Mỹ Phương (sáo học nói-Mai Ngọc Uyển,) Đi nắng-Nhược thủy - Thơ: Gió từ tay mẹ- Vương Trọng. Thăm nhà bà.- Như Mao (Chiếc quạt nan- Xuân

Cầu, đồng dao công cha như núi thái sơn).
Bé tập làm nội trợ- Nguyễn Thị Ngọc
Hoàn, gió từ tay mẹ- Vương Trọng, Cửa
sổ riêng của bé- Trương Vĩnh Tuấn, ông
cháu nhà vịt- Trần Minh

- Thơ: Các cô thợ- Thy Ngọc, Làm nghề
như bố- Thu Quỳnh, Bàn tay đẹp- Đồng
dao, Em làm thợ xây- Hoàng Dân(làm bác
sỹ- Lê Ngân, làm họa sỹ dễ thôi- Tùng
Bách, hươu cao cổ- Định Hải), Chiếc cầu
mới- Thái Hoàng Linh, làm họa sỹ dễ thôi-
Tùng Bách,

- Thơ: , Đàn gà con-Phạm Hồ, Gấu qua
cầu-Ngọc Trâm(Sưu tầm), rong và cá
Phạm Hồ- (Đàn kiến- Nhược Thủy, Bởi
tôi là vịt-Phạm Thái Quỳnh), kể cho bé
nghe- Trần Đăng khoa, Mười quả trứng
tròn- phạm Hồ, Bác gấu đen và hai chú
thỏ- Hoàng Hà, gà mẹ đếm con- Nguyễn
Duy Chế

- Thơ: Cây dây leo-Xuân Tửu,Chùm quả
ngọt- Tạ Hữu Nguyên (Hoa mào gà-
Thanh Hào,hồ sen- Nhược Thủy, tết đang
vào nhà- Nguyễn Hồng Kiên), cây đào-
Nhược Thủy,

- Thơ: Dán hoa tặng mẹ- Khải Minh, Xe
chữa cháy- Phạm Hồ, Rền rền rành
rành- Đồng dao, Đèn đỏ đèn xanh - Định
Hải , Đèn giao thông-Mỹ Trang, xe đồ rác-
sưu tầm, bé tập đi xe đạp- Cao Thúy

Hưng, Khuyên bạn- Nguyễn Thị Sen,

- Thơ: Vườn em- Trần Đăng Khoa, Bé
yêu trắng- Lệ Bình, (Nước- Phạm Hồ,
Mưa làm nũng- Nguyễn Trọng Hoàn)

- Thơ: Bác Hồ của em- Phan Thị Thanh
Nhàn,Ngôi nhà- Tô Hà, làng em buổi
sáng- Nguyễn Đức hậu, Bé tập nói- Trần
Thị Nhật Tân.

* Bài đồng dao, ca dao: đi cầu đi quán;
Kéo cưa lừa xẻ, lộn cầu vòng, chi chi
chành chành.....

MT52. Trẻ biết nghe hiểu nội dung chuyện kể, chuyện đọc phù hợp với độ tuổi.

- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.
+ Chuyện: Gà tơ đi học- Cẩm Linh (Đôi bạn tốt- .,gà mái mớ)
+ Chuyện: gấu con bị sâu răng- Tạ Thị Liên, Mỗi người một việc- Lê Thu Hương và Lê Thị Đức, món quà đặc biệt thanh bình, bé Minh quân dũng cảm – Minh Hương,
+ Chuyện: Bông hoa cúc trắng- Phỏng theo chuyện cổ Nhật Bản, Cháu ngoan- Huỳnh Thị Cúc, Quà tặng mẹ- Thu Hằng(3 cô tiên-Theo chuyện cổ Trung Quốc, nhổ củ cải-phỏng theo truyện dân gian nga, tích chu - Phỏng theo truyện "Sự tích chim cu"), Chiếc bánh tặng mẹ- Mai Phương, Anh em nhà thỏ- Hoàng Thị Minh Khanh,Cháu ngoan- Huỳnh Thị Cúc, Những góc nhà hạnh phúc- Kim Hải
+ Chuyện: Gà trống choai và hạt đậu- Sưu tầm, Bác nông dân, Thần sắt- Theo chuyện cổ dân tộc thái, cây rau của thỏ út- Phong Thu, Sâu đo và bộ ngựa học nghề- Lan Phương, Tiệm cắt tóc của khi con- Băng Tử,
+ Chuyện: Sự tích hoa mào gà- Cổ tích, Bác gấu đen và hai chú thỏ-Dương Đình Huy(Sưu tầm), Chú vịt xám- Thu Thủy(ST), rùa con tìm nhà - Thanh Mai, gọi mẹ-phong Thu, ba người bạn- Thu Hà, vịt con và sơn ca- Xuân hà
+ Chuyện: Nhổ củ cải- Phỏng theo chuyện dân gian Nga, chú đỗ con- Viết Linh,(Rau thìa là- Nhược Thủy, ba cô tiên- Chuyện cổ Việt Nam), Vương quốc rau- Sưu tầm, hương thơm của các loại hoa- Hạ Huyền, Hoa mào gà- Sưu tầm
+ Chuyện: Xe lu và xe ca- Phong Thu, Ai quan trọng hơn-ST, xe đạp trên đường phố- Thu Hạnh(Qua đường-Th), ai quan

	trọng hơn- ST, Thiên lương- Thiếu kiểm Ba. + Chuyện: Nàng tiên mưa- Võ Thị Thương, Chú bé giọt nước,- Hoài Khánh (Đám mây đen xấu xí- Nguyễn Văn Thắng) + Chuyện : Ai ngoan sẽ được thưởng- Tuy Phương và thanh Tú, Khen các cháu- Đào Đức - Sơn liên, Sự tích hồ gươm- Tô Hoài
MT53. Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện MT54. Trẻ biết sử dụng các từ “ Vâng ạ” ,”Dạ”; “ Thừa”...trong giao tiếp. MT55. Trẻ nói đủ nghe không nói lý nhí	- Nói thể hiện, cử chỉ điệu bộ, nét mặt, phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp - Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép + Kỹ năng chào hỏi lễ phép với người lớn + Kỹ năng giao tiếp với bạn Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ của người khác.
* Làm quen với đọc, viết	
MT56. Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách, xem tranh. MT57. Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” chuyện. - Giữ gìn sách - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông; đường cho người đi bộ) - Làm quen cách đọc; đọc ngắt nghỉ theo các dấu
MT58. Trẻ thích vẽ, viết nguệch ngoạc IV. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI MT59. Trẻ nói được tên tuổi giới tính, những điều bé thích không thích. MT60. Trẻ mạnh dạn tham gia các hoạt	- Làm quen cách viết tiếng việt: + Hướng viết: Từ trái qua phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; - Bé tự giới thiệu về mình, những điều bé thích không thích - Dạy trẻ kỹ năng đeo khẩu trang - Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động.

động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi MT61. Trẻ biết cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi....)	- Mạnh dạn trả lời câu hỏi. - Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi, khách đến lớp, khách đến nhà - Dạy trẻ kỹ năng sống biết cảm ơn, xin lỗi - Thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...) + Kỹ năng : Gấp thuyền, thả thuyền + Kỹ năng tự mặc cởi áo, đi, tháo tất dầy + Kỹ năng sắp xếp đồ dùng đồ chơi
MT62. Trẻ nhận ra cảm xúc vui, buồn, sợ hãi tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh. MT63. Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận MT64. Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ và thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói. - Biểu lộ trạng thái cảm xúc: qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động. - Kính yêu bác Hồ - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước. - Dạy trẻ kỹ năng số và biết ơn Bác Hồ
MT65. Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh dành đồ chơi, vâng lời bố mẹ. MT66. Trẻ biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, khi được nhắc nhở, chú ý nghe khi Cô bạn nói	- Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng đồ chơi đúng chỗ) - Tiết kiệm nước - Không tranh dành đồ chơi - Trật tự khi xếp hàng - Yêu mến vâng lời bố mẹ anh chị em ruột - Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). - Nhận biết hành vi “đúng” – “sai”, “tốt” “xấu”.
MT67. Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	- Chờ đến lượt. - Chơi hòa thuận với bạn - Dạy trẻ kỹ năng sống hợp tác chia sẻ cùng nhau trong khi chơi
MT68. Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây, con vật MT69. Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	- Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối. - Dạy trẻ kỹ năng chăm sóc cây - Dạy trẻ kỹ năng biết tránh xa những con vật hung dữ - Dạy trẻ kỹ năng chăm sóc con vật - Giữ gìn vệ sinh môi trường

+ Kỹ năng nhặt bỏ rác đúng nơi quy định

IV. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

*** Hoạt động âm nhạc:**

MT70. Trẻ biết vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng

- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống.

MT71. Trẻ chú ý nghe thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.

- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)

+ Nghe hát: “Những em bé ngoan”- Phan Huỳnh Điểu, “Chào hỏi”- Trần Hoàng Tiến, “Em đi mẫu giáo- Dương Minh Viên”, “Thật đáng chê- Việt Anh”, “Gác trăng- Hoàng Văn Yến, - TC: “Nghe âm thanh tìm bạn”, Nghe và đoán đúng, Ai đoán giỏi....

+ Nghe hát:.. Mời bạn ăn- Trần Ngọc. Em là bông hồng nhỏ- Trịnh Công Sơn. Bàn tay mẹ Bùi đình Thảo- Tạ Hữu Yên (bạn có biết tên tôi- Lê Đức và Thu Hiền), Bàn tay mẹ- Nhạc Bùi Đình Thảo lời thơ Tạ hữu Yên, cho con- Phạm trọng Cầu lời thơ Tuấn Dũng, Chỉ có một trên đời- Trương Quang Lục,, Ru em- Dân ca xê đăng.

+ Nghe hát: Bé quét nhà- Hà Đức Hậu, Khúc hát ru người mẹ trẻ- Nhạc Phạm Tuyên- Thơ Lâm Thị Mỹ Dạ, Ru con- Dân ca Nam bộ, Cô giáo - Đỗ Mạnh Thường,(Ba ngọn nến lung linh-Ngọc Lễ, bàn tay mẹ- Bùi Đình Thảo)

+ Nghe hát: Cô giáo- Đỗ Mạnh Thường, Ước mơ. Đi cấy- Dân ca thanh Hóa, Lý chiều chiều- Dân ca nam Bộ, Ngày mùa – Văn Cao, Cháu yêu cô thợ dệt- Hoàng Văn Yến, Ví dặm- Dân ca nghệ an

+ Nghe hát: Bắc kim thang-Dân ca Nam bộ, Cò lả- Dân ca đồng bằng Bắc bộ, Con chim vành khuyên- Hoàng Vân ,Thương con mèo-Huy Du(Chú voi con ở bản đôn-

	) Màu áo chú bộ đội- Nguyễn Văn Tý, gọi nghe- Ngọc thẳng, lượn tròn lượn khéo- NVL văn Chung, Chú mèo con- NVL Nguyễn Đức Toàn + Nghe hát: Hoa thơm bướm lượn- Dân ca quan họ Bắc Ninh, Lý cây bông- Dân ca Nam bộ , Tết đến-(ST), cây trúc xinh-Dân ca quan họ Bắc Ninh,(Em đi trồng cây- Trần Chinh, hoa thơm bướm lượn- Quan họ bắc ninh), Mùa xuân ơi- Nguyễn Ngọc Thiện, + Nghe hát: Lý hoài nam- Dân ca quảng trị,thừa thiên, Nhớ lời cô dặn- Hồng Ngọc, Đi trên vỉa hè bên phải - Nguyễn Thi Than, anh phi công ơi- Nhạc Xuân Giao, Thơ Xuân Quỳnh, Bông hoa mừng cô- Trần Thị Duyên), + Nghe hát: Con mèo ra bờ sông- Hoàng Hà, bốn mùa- Hoàng Long, Đêm trung thu- Phùng Như Thạch, Bèo dạt mây trôi- Dân ca quan họ Bắc Ninh , Tôi là gió- NVL Trịnh Tuấn Khanh + Nghe hát: Em mơ gặp Bác Hồ- Xuân Dao Đêm pháo hoa- Phạm Tuyên, Em như chim câu trắng- Trần Ngọc, Từ rừng xanh cháu về thăm quê Bác- Hoàng Long- Hoàng Lân , Đi thăm Thủ Đô- Bùi Anh Tôn
MT72. Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát các bài hát các bài hát nhạc thiếu nhi và vận động theo nhạc bài hát + DH+VĐ Cháu đi mẫu giáo- Phạm Minh Tuấn,Trường chúng cháu là trường MN- Phạm Tuyên, cô và mẹ- Phạm Tuyên, Đêm trung thu- Lương phượng ,Quả bóng- Huy Trân, Ai Ra ngoài- Phan Huỳnh Điểu, Rước đèn- Đỗ Mạnh Thường, Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề + Hãy xoay nào- Nhạc Hàn Quốc, xòe bàn tay nắm ngón tay- Minh Quân, Em ngoan hơn búp bê- Phùng Như Thạch.

(Tay thơm tay ngoan- Bùi Đình Thảo,),
Chơi ngón tay- nhạc hàn quốc, mừng sinh
nhật- nhạc việt Anh lời Đào ngọc Dung,
nào chúng ta cùng tập thể dục thu Hiền
sưu tầm, em ngoan hơn búp bê- Phùng
như Thạch, tóm được rồi Nhạc anh lời việt
lê đức Thu Hiền. Biểu diễn văn nghệ cuối
chủ đề.

+ Cô và mẹ,- phạm tuyên . Chiếc khăn
tay- Văn Tuấn, Đi học về- Hoàng Long và
Hoàng Lân, Nhà của tôi-Thu Hiền,
(Biết vâng lời mẹ- Minh Khang, mẹ đi
vắng-Trịnh Công Sơn, bàn tay cô giáo-
Nhạc Phạm Tuyên-lời Đình Hải, Mẹ yêu
không nào- Lê Xuân Thọ, tay thơm tay
ngoan- NVL Bùi Đình Thảo, tình thương
bà và cháu- NVL Vũ Trọng Tường. Biểu
diễn văn nghệ cuối chủ đề.

+ Đội kèn tí hon- Phan Huỳnh Điều, Em
tập lái ô tô- Nguyễn Văn Tý, Bác gấu làm
bánh- NVL Nguyễn văn trường, Cánh
đồng và các bé ngoan- NVL Đỗ Thị
Thanh Giang- Khanh Nhiên, Cô và mẹ-
Phạm tuyên, Làm chú bộ đội- Hoàng
Long. Các bài hát dân ca,

+ Ai cũng yêu chú mèo- Kim Hữu, Đàn gà
con-Lời Việt Anh, Voi làm xiếc-Nhạc
Anh-Lời Phan Hiền, cá vàng bơi - Hà Hải(
gà trống mèo con và cún con-Thế Vinh,
Chú gà trống gọi-Kim Hữu), , Biểu diễn
văn nghệ cuối chủ đề.

+ Cây bắp cải- Lời Phạm Hồ, Lý cây
xanh- Dân ca nam bộ, Màu hoa-Hồng
Đặng,(hoa trường em- Dương Huỳnh
Bang, lá xanh- Thái Cơ, hái hoa- NVL Bùi
Anh Tôn)

+ Quà 8/3- Hoàng Long, Bông hoa mừng
cô- Trần Thị Duyên, Đường em đi-
Lời Tường Vân, Nhạc Ngô Quốc Tính,
Đèn đỏ đèn xanh- Nhạc Lương Vĩnh, Em
đi qua ngã tư đường phố-Hoàng Văn Yên(

MT73. Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa), MT74. Vận động theo ý thích bài hát, bản nhạc quen thuộc	Đoàn tàu nhỏ xíu-Mộng Lân, đi đường nhớ- Hoàng văn Yến + Mùa hè đến- Nguyễn Thị Nhung, trên cát- Nhạc Anh, Lời Phan Hương, Trời nắng trời mưa- Đặng Nhất Mai, (đêm sao- Văn Chung,Sau mưa- Lương Ngọc Hoàn), Bốn mùa- NVL Hoàng Long, Trên cát- Nhạc Anh lời Việt, Mặt trời- NVL Hoàn Kim Định, + Bé em tập nói- Hoàng Long, Hòa bình cho bé- Huy Trân , Dung dăng dung dẻ- NVL Phan Đình Bảng, Đêm pháo hoa- NVL Phạm Tuyên - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. - Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.
* Hoạt động tạo hình	
MT75. Trẻ vui sướng, chỉ, sờ ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật(về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình	- Bộc lộ cảm xúc và nói lên cảm nhận của mình khi ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các tác phẩm nghệ thuật.
MT76. Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm + Làm quà tặng bố mẹ, ông bà + Làm quà tặng bạn + Trang trí, quần áo, mũ, dây dép.. + Làm quà tặng chú bộ đội + Làm quà tặng cô + Trang trí bưu thiếp tặng cô + Làm hoa, trang trí ngày tết +Trang trí chiếc phao, ô.. + Làm đồ dùng đồ chơi từ nguyên vật liệu thiên nhiên
MT77. Trẻ biết sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản. + Làm quen với cách lăn dọc ấn dẹt, xoay tròn bằng đất nặn

MT78. Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản	+ Nặn đồ dùng gia đình + Nặn dụng cụ một số nghề + Nặn quả + Nặn theo ý thích - Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.
MT79. Biết nhận xét sản phẩm tạo hình theo sự gợi ý của cô.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình.
MT80. Trẻ biết tạo ra sản phẩm theo ý thích MT81. Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích. - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình

Đức Châu, ngày 20 tháng 8 năm 2025

T/M BGH NHÀ TRƯỜNG

P. HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nhị